

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/LĐ-ST  
Ngày: 28-9-2020  
V/v tranh chấp về tiền lương và  
yêu cầu bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Cử nhân Luật.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 04/2020/TLST-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp về tiền lương và yêu cầu bồi thường thiệt hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Viết T, sinh năm 1977; thường trú: Tổ 3, khu 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế tạo thương mại và dịch vụ M; trụ sở: Số 122A5, tổ 5, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 122A5, tổ 5, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Mai Văn S; thường trú: Tổ 4, khu A, ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1987; thường trú: 20/7, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Đinh Bạt H, sinh năm 1975; thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đ; tạm trú: Khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Viết T trình bày:*

Ông Trần Viết T vào làm việc tại công ty TNHH MTV Chế tạo thương mại và dịch vụ M (gọi tắt là công ty M) từ ngày 29/7/2019. Không thỏa thuận thời gian thử việc, cũng không ký hợp đồng lao động; công việc phải làm là thợ lắp ráp và hàn cơ khí với mức lương 400.000/ngày, hỗ trợ tiền cơm trưa 20.000 đồng/ngày, ngoài ra không còn khoản tiền phụ cấp nào khác; một ngày làm 8 tiếng, làm tất cả các ngày trong tuần, nếu tăng ca thì tính thêm tiền tăng ca, ngày chủ nhật làm thì tính gấp đôi tiền lương so với ngày khác trong tuần; trả tiền lương vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Do công ty M không trang bị đồ bảo hộ, điều kiện làm việc không đảm bảo an toàn lao động, không ký hợp đồng lao động nên ngày 20/8/2019 ông thông báo nghỉ việc, bắt đầu nghỉ việc từ ngày 21/8/2019 và được sự đồng ý của công ty M.

Sau khi nghỉ việc, ông có đến yêu cầu công ty M trả tiền lương 20 ngày gồm 03 ngày công của tháng 7/2019 và 17 ngày công của tháng 8/2019 là 8.000.000 đồng, công ty M đã cho ứng trước 300.000 đồng. Như vậy, công ty M còn nợ lại tiền lương 7.700.000 đồng. Mặc dù, ông yêu cầu công ty M trả tiền lương còn nợ nhưng công ty vẫn không trả.

Do công ty M hoàn toàn không có thiện chí trong việc giải quyết tiền lương trên nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Chế tạo thương mại và dịch vụ M phải thanh toán cho ông tiền lương còn thiếu là 7.700.000 đồng và yêu cầu bồi thường chi phí đi lại tham gia vụ kiện gồm tiền công những ngày nghỉ ông đi nộp đơn, phí thuê xe taxi là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông bổ sung yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu bị đơn phải trả thêm tiền lãi do chậm trả tiền lương là 7.700.000 đồng x 12 tháng x 15%/12 tháng 1.155.000 đồng và trả thêm chi phí đi lại tham gia vụ kiện gồm tiền công những ngày ông nghỉ để lên Tòa làm việc, phí thuê xe taxi là 4.000.000 đồng.

*- Tại các biên bản lấy lời khai người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Thông nhất phần trình bày của nguyên đơn về thời gian bắt đầu làm việc tại công ty M, không thỏa thuận thời gian thử việc, không ký hợp đồng lao động, công việc phải làm, mức lương, quy định thời gian làm việc trong ngày, trong tuần.

Ngày 20/8/2019 nguyên đơn tự ý nghỉ việc, không thông báo cho công ty M biết. Trong tháng 8/2019 nguyên đơn làm tổng cộng 17 ngày công, với số tiền 6.800.000 đồng, nguyên đơn ứng trước 1.000.000 đồng, còn lại 5.800.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không muốn vụ việc tranh chấp kéo dài cho nên bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền lương 7.700.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với yêu cầu trả tiền chi phí đi lại tham gia vụ kiện là 5.000.000 đồng thì công ty M không đồng ý.

*- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Đinh Bạt H trình bày:*

Ông H có một thời gian làm chung với ông T tại Công ty M. Khoảng thời gian ông T làm việc tại công ty thì ông không nhớ ông T đi làm ngày nào và nghỉ ngày nào. Ngoài ra, ông không biết thêm sự việc nào khác.

*- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Nguyễn Hoàng H trình bày:*

Ông H cũng có một thời gian làm chung với ông T tại Công ty M. Ông có biết sự việc là người đại diện hợp pháp của công ty M thừa nhận ông T có làm việc tại công ty 20 ngày. Ngoài ra, ông không biết thêm sự việc nào khác.

*- Về phía người làm chứng ông Mai Văn S:* Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông Sáng đến Tòa án để làm việc, tham gia đối chất nhưng ông Sáng đã không đến Tòa án làm việc, không tham gia đối chất, đồng thời cũng không gửi lời khai cho Tòa án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lương và bồi thường chi phí khởi kiện; địa chỉ của bị đơn tại: Số 122A5, khu phố Nội Hóa 2, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; những người làm chứng ông Nguyễn Hoàng H và ông Đinh Bạt H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, còn ông Mai Văn S vắng mặt tại các phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn và những người làm chứng theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về thời gian nguyên đơn bắt đầu làm việc tại công ty M, không thỏa thuận thời gian thử việc, không ký hợp đồng lao động, công việc phải làm, mức lương, quy định thời gian làm việc trong ngày, trong tuần. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện cụ thể là yêu cầu bị đơn trả thêm tiền lãi là 1.155.000 đồng và trả thêm chi phí đi lại tham gia vụ kiện là 4.000.000 đồng. Xét, yêu cầu bổ sung trên của nguyên đơn là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương là 7.700.000 đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đồng ý thanh toán tiền lương cho nguyên đơn là 7.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại tham gia vụ kiện gồm tiền công những ngày nghỉ đi nộp đơn, phí thuê xe taxi là 5.000.000 đồng, yêu cầu này của nguyên đơn là không có cơ sở. Bởi lẽ, khi quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm thì các bên có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật, trong trường hợp này ông T thấy quyền và lợi ích của mình không đảm bảo cụ thể bị đơn không trả tiền lương thì ông T có quyền khởi kiện bị đơn, khi ông khởi kiện ông phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu đối với yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 92, 147, 227, 228, 229, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 90, 96 và 97 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế tạo thương mại và dịch vụ M về việc “Tranh chấp về tiền lương và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế tạo thương mại và dịch vụ M có trách nhiệm trả cho ông Trần Viết T số tiền lương 7.700.000 (bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết T về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế tạo thương mại và dịch vụ M bồi thường chi phí phát sinh đi lại, tham gia vụ kiện là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Trần Viết T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040185 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế tạo thương mại và dịch vụ M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**

